

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN B V

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/02/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Kế ; Bà Phùng Thị Chiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/02/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 445/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 4, thôn Th L, xã T Ph, huyện B V, thành phố Hà Nội

*** Bị đơn:** Anh Nghiêm Xuân M, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 4, thôn Th L, xã T Ph, huyện B V, thành phố Hà Nội

(*Chị H và anh M đều có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 12/10/2023, các biên bản hòa giải chị Trần Thị Thu H bày: Chị Trần Thị Thu H có kết hôn hợp pháp với anh Nghiêm Xuân M tại Ủy ban nhân dân xã T Ph ngày 06/4/2010 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Vợ chồng

chung sống hạnh phúc được hai đến ba năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, cãi vã bất đồng quan điểm sống, không có kinh tế chung, xảy ra xô xát đánh đập. Vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ ngày 28/7/2023, chị H đã dọn ra ngoài thuê nhà ở riêng. Vợ chồng không còn liên lạc, cũng không có biện pháp hàn gắn mối quan hệ. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh M.

- Về con chung: Chị H thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là: cháu Nghiêm Khánh Ng, sinh ngày 03/8/2010 và cháu Nghiêm Xuân V, sinh ngày 31/8/2015. Hiện nay cháu Ng đang ở với anh M; cháu V đang ở cùng chị H. Quan điểm của chị H xin được tiếp tục nuôi cháu V, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho cả hai bên.

- Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 08/11/2023 anh Nghiêm Xuân M trình bày: Anh M thừa nhận lời trình bày của chị H về đăng ký kết hôn, theo anh M, vợ chồng kết hôn trên cơ sở có tìm hiểu và tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Khu 4, xã T Ph. Quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn, cãi vã không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng từ tháng 07/2023 chị H đã dọn ra ở riêng, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ thời gian đó cho đến nay. Anh M xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nếu chị H cương quyết xin ly hôn thì anh M đồng ý. Trong quá trình giải quyết vụ anh xin được vắng mặt tại buổi tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định Pháp luật. Anh cũng từ chối nhận văn bản tố tụng Tòa án giao, anh không có ý kiến thắc mắc gì.

- Về con chung: Anh M thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là: cháu Nghiêm Khánh Ng, sinh ngày 03/8/2010 và cháu Nghiêm Xuân V, sinh ngày 31/8/2015. Hiện nay cháu Ng đang ở với anh M; cháu V đang ở cùng chị H. Quan điểm của anh M tùy vào nguyện vọng của các cháu xin ở với ai anh đều đồng ý. Anh M không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho cả hai bên.

- Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung: Anh M xác định vợ chồng không có tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai các cháu Nghiêm Khánh Ng và cháu Nghiêm Xuân V trình bày: Cháu Ng có nguyện vọng xin được tiếp tục sống cùng bố là anh Nghiêm Xuân M; cháu V có nguyện vọng xin được tiếp tục sống cùng mẹ là Trần Thị Thu H.

Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội đã tiến hành mở phiên họp kiểm

tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên anh M xin vắng mặt nên Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được .

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tại phiên tòa: Việc thụ lý và giải quyết, thu thập chứng cứ trong vụ án ly hôn của Tòa án là đúng theo các quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Thu H khởi kiện xin ly hôn anh Nghiêm Xuân M có hộ khẩu thường trú: Khu 4 , thôn Th L, xã T Ph, huyện B V, thành phố Hà Nội, việc Tòa án nhân dân huyện B V thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị H và anh M đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bị đơn.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu H và anh Nghiêm Xuân M là hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 06/4/2010 tại UBND xã T Ph, huyện B V, thành phố Hà Nội, trên cơ sở có tự nguyện tìm hiểu. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh M thấy rằng: Trong thời gian chung sống giữa chị H và anh M có mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, có xảy ra xô xát, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ tháng 07/2023 chị H đã dọn ra ở riêng. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng. Trong thời gian sống ly thân, chị H và anh M không có biện pháp hàn gắn, cải thiện quan hệ vợ chồng. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin ly hôn anh M. Anh M xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nếu chị H cương quyết ly hôn anh cũng đồng ý. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị H là chính đáng, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh M đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H , cho chị H được ly hôn anh M là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Chị H và anh M đều xác định có hai con chung là: 02 con chung là: cháu Nghiêm Khánh Ng, sinh ngày 03/8/2010 và cháu Nghiêm Xuân V , sinh ngày 31/8/2015. HĐXX xét thấy, trên cơ sở nguyện vọng của hai cháu cũng như quan điểm của anh M chị H, tình hình thực tế các cháu cũng đang ở ổn định với anh chị nên giao cháu Nghiêm Khánh Ng cho anh M được tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Nghiêm

Xuân V cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh M không yêu cầu nên HĐXX xem xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M và chị H đến khi anh chị có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác là phù hợp quy định pháp luật.

Anh M chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ: Chị H và anh M đều xác định không có nên HĐXX không giải quyết

[5] Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thu H đối với anh Nghiêm Xuân M. Cho chị Trần Thị Thu H được ly hôn anh Nghiêm Xuân M

2/ Về con chung: Có 02 con chung là: cháu Nghiêm Khánh Ng, sinh ngày 03/8/2010 và cháu Nghiêm Xuân V , sinh ngày 31/8/2015.

Về nuôi dưỡng con chung: Giao cháu Nghiêm Khánh Ng cho anh Nghiêm Xuân M được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Giao cháu Nghiêm Xuân V cho chị Trần Thị Thu H được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M và chị H đến khi anh chị có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh M và chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ chung: Không có.

4/ Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V theo biên lai số 0061268 ngày 12/10/2023.

5/ Quyền kháng cáo: Chị H và anh M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP H Nội
- VKSND huyện B V
- UBND xã T Ph
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Phương Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP H Nội
- VKSND huyện B V
- UBND xã T Ph
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Phương Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP H Nội
- VKSND huyện B V
- UBND xã T Ph
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Thị Phương Lan